

BÁO CÁO

Kết quả giám sát kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện

Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Kế hoạch số 233/KH-HĐND ngày 23/9/2022 của Thường trực HĐND huyện về giám sát kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện. Đoàn đã tiến hành giám sát trực tiếp 4 xã: An Thành, Yang Bắc, Ya Hội, Tân An và UBND huyện; giám sát qua báo cáo 3 xã Hà Tam, Cư An, Phú An. Đoàn báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Xác định xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đak Pơ đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 17 tháng 12 năm 2018 về xây dựng huyện nông thôn mới để phù hợp với tình hình thực tiễn của từng giai đoạn; đồng thời, Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; chỉ đạo cơ quan thường trực xây dựng Nông thôn mới huyện (phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) phối hợp với UBND các xã tiến hành rà soát từng tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Phân công các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo huyện, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện hướng dẫn các xã thực hiện các nội dung xây dựng Nông thôn mới; thường xuyên bám sát địa bàn được phân công để kiểm tra, đôn đốc và phối hợp tháo gỡ những khó khăn giúp các xã triển khai thực hiện; đồng thời theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện các giải pháp để đạt các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới.

Trong quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới huyện đã hướng dẫn, đôn đốc UBND, Ban chỉ đạo Nông thôn mới các xã lập đề án, kế hoạch tổ chức tuyên truyền và phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, phát triển kinh tế hợp tác, đặc biệt là phát triển hợp tác xã

nông nghiệp; tích cực huy động nguồn vốn, tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn, các bước tiến hành.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới huyện tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch; phân công các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, thủ trưởng các phòng, ban đơn vị huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình ở các xã; báo cáo kịp thời những vướng mắc khó khăn để cấp trên xem xét, chỉ đạo.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, như: Quyết định số 137/QĐ-UBND, ngày 24/4/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đak Pơ giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 43/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 02 năm 2017 về việc tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Đak Pơ, Quyết định số 428/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Đak Pơ; một số quy định về hỗ trợ chi phí thực hiện các mô hình, dự án được HĐND huyện thông qua như: Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND huyện về việc quy định mức kinh phí để sửa chữa đường nội đồng trên địa bàn huyện Đak Pơ, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 về việc hỗ trợ chi phí xây dựng cánh đồng kỹ thuật trên địa bàn huyện Đak Pơ và các văn bản triển khai thực hiện khác.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

3.1. Ban Chỉ đạo các cấp.

- Cấp huyện: Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016-2020; phân công từng phòng ban, đơn vị liên quan phụ trách địa bàn và phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Cấp xã: 8 xã đã thành lập Ban chỉ đạo, thành lập Ban Quản lý xây dựng NTM xã; phân công phụ trách từng tiêu chí cho ban ngành, đoàn thể của xã.

3.2. Bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, gồm 06 người (trong đó: 01 chuyên trách, 05 kiêm nhiệm) và 01 công chức xã phụ trách về lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động kiêm nhiệm làm đầu mối, giúp cho Ban Chỉ đạo huyện, xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới.

Công tác tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ xây dựng nông thôn mới được tổ chức thường xuyên; hàng năm, ngoài việc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do tỉnh tổ chức, huyện cũng đã xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cho các cán bộ làm công tác nông thôn mới cấp xã, cấp thôn làng; trong giai đoạn 2016-2020, đã tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho hơn 287 lượt cán bộ quản lý chương trình nông thôn mới cấp huyện cấp xã từ nguồn kinh phí sự nghiệp chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân luôn được quan tâm, thực hiện các mục tiêu, quan điểm của Trung ương, của tỉnh về nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới được quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng về phê duyệt Chương trình MTQG XD Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; hướng dẫn Sở ngành của tỉnh.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đak Pơ chung sức xây dựng nông thôn mới” bằng nhiều hình thức phong phú, hoạt động thiết thực, nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình nông thôn mới; góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trên địa bàn nông thôn, trong năm 2018 Phòng Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND huyện Đak Pơ triển khai các nội dung sau:

- + Ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/4/2018 về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đak Pơ chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2018 – 2020;

- + Tổ chức Lễ phát động Phong trào thi đua “Đak Pơ chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2018 – 2020 với hơn 170 lượt người tham dự trong tháng 4/2018, chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện thực hiện ký giao ước thực hiện Phong trào thi đua “Đak Pơ chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2018-2020 với các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, phấn đấu đến năm 2020 huyện Đak Pơ đạt chuẩn nông thôn mới.

Hàng năm, tổ chức Hội nghị Sơ kết Phong trào thi đua “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn huyện Đak Pơ nhằm đánh giá kết quả công tác tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn huyện Đak Pơ, nghiêm túc kiểm điểm về những hạn chế, tồn tại cần tập trung khắc phục, đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện những năm tiếp theo.

Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch gắn cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với phong trào thi đua “Đak Pơ chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Phối hợp với các đoàn thể huyện xây dựng nhiều mô hình ý nghĩa, sáng tạo, góp phần hiệu quả trong công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện: phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện xây dựng mô hình “Hàng rào xanh”, “Con đường hoa” góp phần thực hiện phần việc “Đường làng, ngõ xóm, cảnh quang từng hộ xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường”....; Phối hợp với Hội Cựu chiến binh huyện xây dựng các mô hình “Đoạn đường cựu chiến binh tự quản về môi trường”, “Chi hội cựu chiến binh xây dựng khu dân cư liên kết phòng chống tội phạm”, vận động hỗ trợ xây mới nhà ở cho hội viên, giúp đỡ hội viên thoát nghèo...

Đối với cấp xã: Trong giai đoạn 2016-2020, đã tổ chức hơn 250 buổi tuyên truyền với hơn 12.000 lượt người tham dự; gắn các pa nô, áp phích, băng rôn tuyên truyền trên các tuyến đường trung tâm các xã...vận động các hộ dân hiến đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, đóng góp công lao động để mở rộng, sửa chữa đường giao thông nông thôn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

a) Huy động nguồn lực:

Tổng vốn huy động để thực hiện chương trình giai đoạn 2016-2020 là: 112.537 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương: 51.853,9 triệu đồng. Trong đó: NSNN 37.493,9 triệu đồng; TPCP: 14.360 triệu đồng.
- Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương: 30.487,8 triệu đồng.
- Nguồn huy động khác: 30.195,3 triệu đồng.

b) Quản lý và sử dụng nguồn lực:

Tổng vốn sử dụng để thực hiện chương trình giai đoạn 2016-2020: 107.025,8 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương: 48.495,2 triệu đồng. Trong đó: NSNN 34.204,9 triệu đồng; TPCP: 14.290,3 triệu đồng.
- Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương: 28.837,4 triệu đồng.
- Nguồn huy động khác: 29.693,2 triệu đồng

c) Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản: Trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn huyện Đak Pơ không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới

2.1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

Đến cuối năm 2020, huyện Đak Pơ cơ bản hoàn thành công tác quy hoạch, nhất là tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn; các đề án được xây dựng đồng bộ; đã có 07/07 số xã đạt tiêu chí quy hoạch. Các quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và tiến hành cắm mốc phân định ranh giới trên thực tế.

Tuy nhiên, giai đoạn 2016-2020, các xã chưa được phân bổ kinh phí kịp thời để thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội.

2.2. Giao thông:

Toàn huyện có 100% xã đạt tiêu chí về giao thông nông thôn. Một số địa phương đã có chính sách phù hợp nên đã huy động được sự tham gia tích cực của người dân, do đó, hệ thống giao thông đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Cuối năm 2020, đã sửa chữa 20,872km đường giao thông các loại, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT.

2.3. Thủy lợi:

Toàn huyện có 100% xã đạt tiêu chí về thủy lợi. Đã đầu tư nạo vét công trình thủy lợi tạo nguồn như: hồ Tà Ly I, hồ Tà Ly II, đập Đá Mài, hồ Bầu Ấu, hồ Tờ Đo, bầu Bà Trang, bầu Ri, hồ Hà Tam, ..., xây dựng mới công trình cống; sửa chữa, nâng cấp trạm bơm điện (trạm bơm điện Tân Hội), góp phần nâng cao khả năng cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Đã kiên cố hóa được trên 7,07 m kênh, mương các loại do xã quản lý; xây dựng, tu bổ, sửa chữa, nâng cấp được hơn 18 lượt công trình thủy lợi gồm bờ bao, cống, trạm bơm phục vụ tưới tiêu; đảm bảo 80% trở lên diện tích đất sản xuất được tưới và tiêu nước; đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

2.4. Điện nông thôn:

Đến nay, có 100% xã xây dựng nông thôn mới có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và trên 99% hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn; triển khai nâng cấp hệ thống đường dây hạ thế và lắp đặt mới đồng hồ điện đến các hộ dân.

2.5. Trường học:

Huyện có 7/7 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất trường học; Cơ sở vật chất trường học các cấp trên địa bàn xã đã được các địa phương tập trung đầu tư xây dựng, nhất là các trường mẫu giáo, trường học bán trú đáp ứng được yêu cầu dạy học.

2.6. Cơ sở vật chất văn hóa:

Các thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư, 7/7 xã xây dựng nông thôn mới đều đã có nhà văn hóa xã, 42/42 thôn, làng thuộc 7 xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đã có nhà văn hóa, nhà nông làm nơi sinh hoạt văn hóa phục vụ cộng đồng. 7/7 xã xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành tiêu chí số 6. Tuy nhiên, cả 7/7 xã hiện vẫn chưa có nhà văn hóa được xây dựng riêng biệt, tất cả đều đang sử dụng hội trường xã làm nhà văn hóa.

2.7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Có 2/7 xã (xã Hà Tam, Tân An) có Chợ hoạt động hiệu quả; các xã còn lại chưa có chợ, nhưng đều có các cửa hàng tiện lợi trao đổi mua bán hàng hóa, đáp ứng được yêu cầu của người dân khu vực nông thôn.

2.8. Thông tin và Truyền thông:

Tính đến cuối năm 2020, cả 7/7 xã xây dựng nông thôn mới thuộc huyện đều đã có điểm phục vụ bưu chính; 7/7 xã có dịch vụ viễn thông, Internet; 7/7 xã có trạm truyền thanh không dây và hệ thống loa đến các thôn, làng; 7/7 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

2.9. Nhà ở dân cư:

Đến cuối năm 2020, trên địa bàn huyện có 6/7 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư. Các chương trình hỗ trợ về nhà ở khu vực nông thôn được lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả cụ thể, đặc biệt là xã Ya Hội: làm mới 52 căn nhà, sửa chữa 14 căn nhà cho hộ dân với tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 2.070 tỷ đồng, tuy nhiên đến cuối năm 2020, xã Ya Hội chưa đạt tiêu chí này.

2.10. Thu nhập:

Mức thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn huyện được tăng theo từng năm, cụ thể năm 2016: 26,39 triệu đồng/người/năm; năm 2017: 28,34 triệu đồng/người/năm; năm 2018: 32,65 triệu đồng/người/năm; năm 2019: 37,96 triệu đồng/người/năm; năm 2020: 40,3 triệu đồng/người/năm. Đến cuối năm 2020, toàn huyện có 4/7 xã đạt và 3/7 xã¹ không đạt tiêu chí này.

2.11. Hộ nghèo:

¹ Xã An Thành, xã Ya Hội, xã Yang Bắc.

Thực hiện theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020. Thực hiện năm 2020 số hộ nghèo trên địa bàn huyện là 458 hộ giảm 911 hộ so với thực hiện năm 2016 và đạt tỷ lệ 4,12% giảm 9,44% so với thực hiện năm 2016; toàn huyện có 6/7 xã đạt tiêu chí này (còn xã Ya Hội chưa đạt tiêu chí này: cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao 12,66%). Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân giai đoạn 2016-2020 ước thực hiện là 2,53%/năm.

2.12. Lao động có việc làm:

Công tác đào tạo nghề cho khu vực nông thôn được quan tâm, cơ bản đáp ứng được nhu cầu người học; phần lớn lao động được đào tạo nghề nông nghiệp đã biết vận dụng những kiến thức cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, qua đó đã giúp người dân từng bước làm chủ quy trình sản xuất, mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Đến cuối năm 2020, có 7/7 xã đạt tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

2.13. Tổ chức sản xuất

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã triển khai thực hiện chương trình, dự án, thành lập hợp tác xã như: Tính đến cuối năm 2020, trên địa bàn huyện có 12 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; hình thành 4 chuỗi liên kết trên địa bàn huyện, hơn 200 hộ nông dân tham gia; xây dựng mô hình thí điểm HTX điểm phát triển có hiệu quả theo hướng sản xuất ứng dụng chuỗi liên kết, sơ chế, tiêu thụ tại Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Phú An Xanh, xã Phú An với tổng kinh phí thực hiện 213,1 triệu đồng/320 triệu đồng.

Thực hiện chương trình Quốc gia Mỗi xã một sản phẩm OCOP, đến cuối năm 2020, toàn huyện có 03 sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp tỉnh.

2.14. Giáo dục và Đào tạo:

Đã tập trung triển khai thực hiện Chương trình phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS; đã thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo như: đổi mới phương pháp dạy và học; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng kiên cố hóa... đến cuối năm 2020, toàn huyện có 7/7 xã có trường học cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; 7/7 xã đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 7/7 xã có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học

nghe) đạt trên 70%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi được bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc đào tạo dài hạn đạt trên 25%.

2.15. Y tế:

Phát triển Y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn: Chương trình mục tiêu y tế quốc gia, y tế học đường, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em... được triển khai có hiệu quả; công tác khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế được triển khai đến xã, thôn làng. Đến cuối năm 2020, 7/7 xã có Trạm Y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt so với quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2.16. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn:

Toàn huyện đã phát động phong trào “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân huyện Đak Pơ đã tập trung thực hiện các mục tiêu, giải pháp nhằm hoàn thành xây dựng nông thôn mới vào năm 2020. Đến nay, có 7/7 xã xây dựng nông thôn mới thuộc huyện đã hoàn thành các tiêu chí về văn hóa theo kế hoạch đề ra; đến cuối năm 2020, 7/7 xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện có 39/42 thôn, làng đạt chuẩn văn hóa, đạt 92,85%.

2.17. Môi trường và an toàn thực phẩm:

Các hoạt động bảo vệ môi trường ở nông thôn ngày càng được quan tâm, huyện đã tăng cường xử lý các điểm nóng về môi trường và các cơ sở, hộ gia đình gây ô nhiễm môi trường. Nhiều công trình nước sạch được sửa chữa, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt cho người dân. Đến cuối năm 2020, có trên 95% số hộ dân khu vực nông thôn được sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Có 5/7 xã² có số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn vệ sinh của Bộ Y tế. Mai táng phù hợp với phong tục tập quán, quy định chính quyền và theo quy định. Bước đầu công tác quản lý, thu gom và xử lý chất thải ở khu vực nông thôn đã được chú trọng; 7/7 xã thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

2.18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

Huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, các xã rà soát tiêu chí đạt chuẩn của cán bộ, công chức theo quy định, trên cơ sở lập kế hoạch đào tạo, bồi

² Còn 2 địa phương: xã An Thành (438/708, đạt 61,86%), xã Ya Hội (172/612, đạt 28,1%) chưa đạt tiêu chí số 17

dưỡng; Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại huyện như: Tin học, Ngoại ngữ, Tiếng Bahnar, Quản lý Nhà nước..., cho những cán bộ, công chức, đảm bảo chuẩn hóa cán bộ công chức theo quy định đạt chuẩn của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đến cuối năm 2020, toàn huyện có 6/7 xã đạt tiêu chí này³.

2.19. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn:

Trong giai đoạn 2016-2020, lực lượng Công an không ngừng được nâng cao chất lượng về mọi mặt, phối hợp tốt với Ban Chỉ huy quân sự huyện chủ động nắm và dự báo tình hình; xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong những sự kiện, ngày lễ lớn trong năm. Chủ động phát hiện đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã rà soát, củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng theo chỉ tiêu được giao; hầu hết các chi bộ quân sự cấp xã đã làm tốt chức năng giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch cấp trên giao. Nhìn chung, công tác quốc phòng và an ninh được cấp ủy Đảng, chính quyền các xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh từ cấp huyện đến xã đã kịp thời củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; hàng năm triệu tập bồi dưỡng kiến thức giáo dục quốc phòng an ninh cho các đối tượng đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức quốc phòng an ninh cho toàn dân được chú trọng triển khai thường xuyên.

III. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Tính đến ngày 31/12/2020, trên địa bàn huyện có 4/7 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: xã Tân An, xã Hà Tam, xã Phú An, xã Cư An. Các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên:

- xã An Thành: đạt 16/19 tiêu chí, còn 03 tiêu chí chưa đạt, gồm: tiêu chí số 10 (thu nhập), tiêu chí số 13 (tổ chức sản xuất), tiêu chí số 17 (môi trường và an toàn thực phẩm).

- xã Ya Hội: đạt 15/19 tiêu chí, còn 4 tiêu chí chưa đạt, gồm: tiêu chí số 9 (nhà ở dân cư), tiêu chí số 10 (thu nhập), tiêu chí số 11 (hộ nghèo), tiêu chí số 17 (môi trường và an toàn thực phẩm).

- xã Yang Bắc: đạt 17/19 tiêu chí, còn 2 tiêu chí chưa đạt, gồm: tiêu chí số 10 (thu nhập), tiêu chí số 18 (hệ thống chí trị và tiếp cận pháp luật).

³ Riêng xã Yang Bắc còn 01 cán bộ chưa tham gia bồi dưỡng chức danh theo quy định (không đạt tiêu chí 18).

2. 2. Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới

Huyện Đak Pơ có 06/9 tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn theo quy định, cụ thể theo biểu sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đánh giá kết quả	Ghi chú
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt.	Chưa đạt	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã.	Đạt	
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.	Đạt	
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.	Đạt	
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.	Đạt	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.	Chưa đạt	
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.	Chưa đạt	
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn.	Chưa đạt	
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.	Đạt	
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.	Chưa đạt	
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.	Đạt	
8	An ninh, trật tự xã hội	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.	Đạt	
9	Chỉ đạo xây dựng nông thôn	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đánh giá kết quả	Ghi chú
	mới	thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định.		
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.	Đạt	

3. Thực trạng kết quả thực hiện số với bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

- Xã Tân An: Đạt 12/19 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt: 6, 12; 13; 15; 17; 18; 19.
- Xã Hà Tam: Đạt 14/19 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt 10,13,15,16,18.
- Xã Cư An: Đạt 15/19 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt: 12, 13, 15, 18.
- Xã Phú An: Đạt 15/19 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt: 1, 13, 15, 18.
- Xã An Thành: Đạt 13/19 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt: 7; 10; 11; 12; 13; 15.
- Xã Yang Bắc: Đạt 10/19 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt: 1,6,10,11,12,13,15,17,18.
- Xã Ya Hội: Đạt 12/19 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt 9,10,11,12,13,15,17.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Chương trình MTQG xây dựng NTM là chương trình lớn mang tính tổng thể trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và các cơ quan, ban ngành huyện, chương trình MTQG xây dựng NTM đã trở thành phong trào được cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia bằng hành động, việc làm cụ thể và bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực.

Hệ thống quản lý, thực hiện chương trình đã được thành lập đầy đủ, đúng thành phần, cơ cấu theo quy định (ở huyện: thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình, Văn phòng điều phối; ở xã: thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình, Ban quản lý xây dựng). Sau khi được thành lập, các Ban chỉ đạo, Ban quản lý tại các xã đã đi vào hoạt động bước đầu có kết quả.

Trên cơ sở nguồn vốn được tỉnh phân bổ, huyện đã bố trí lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình khác để thực hiện mục tiêu của Chương trình. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển và trái phiếu Chính phủ phân bổ cho các xã, huyện đã phân bổ nguồn kinh phí theo đúng hệ số trung ương quy định, ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn; tập trung đầu tư cho các xã đã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; trong đó, chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản. Nguồn vốn thực hiện xây dựng nông thôn mới được bố trí tập trung, không dàn trải; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước 30/12 hàng năm và các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành vào năm tiếp theo. Số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới; trong đó, tập trung ưu tiên cho các xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở nguyên tắc tổng vốn đầu tư cho một xã phù hợp với hướng dẫn của trung ương, của tỉnh. Quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đến nay, trên địa bàn huyện không có nợ đọng xây dựng cơ bản. Nhìn chung, quá trình huy động nguồn lực, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, các ngành, địa phương đã chủ động, tập trung lồng ghép có hiệu quả vốn của các dự án khác với xây dựng nông thôn mới. Việc huy động người dân, cộng đồng dân cư đóng góp xây dựng nông thôn mới được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và không có tình trạng huy động quá sức dân. Các nguồn vốn được sử dụng có hiệu quả, mang lại những lợi ích thiết thực...

2. Tồn tại, hạn chế

a) Về tổ chức thực hiện:

Chất lượng một số tiêu chí nông thôn mới như: giao thông nông thôn, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư, môi trường tại một số xã đạt chuẩn, nhưng chưa bền vững. Một số tiêu chí chưa đạt như: tiêu chí số 10 (thu nhập), tiêu chí số 11 (hộ nghèo), tiêu số 17 (môi trường và an toàn thực phẩm),....

Kết quả thực hiện xây dựng NTM tại các thôn, làng không đồng đều, có sự chênh lệch, đặc biệt là các làng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hiện trạng hạ tầng kinh tế - xã hội nhìn chung còn thấp so với yêu cầu từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng NTM; nhiều tiêu chí sau khi đạt chuẩn thì các xã có dấu hiệu chững lại, thậm chí không duy trì được đủ 19/19 tiêu chí như ở thời điểm được đánh giá đạt chuẩn.

Kinh tế hợp tác chưa đáp ứng được nhu cầu tổ chức lại sản xuất; liên kết hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn hạn chế; chưa thực hiện tốt việc tạo đầu ra cho nông sản. Việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều; nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao chậm

phát triển.

Ban chỉ đạo chương trình xây dựng NTM một số xã chưa chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; vẫn còn trông chờ việc hỗ trợ từ cấp trên trong việc đầu tư các công trình về kết cấu hạ tầng mà chưa quan tâm đúng mức đến việc phát huy vai trò chủ thể, đến việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí gắn liền với việc phát huy ý thức cộng đồng của nhân dân như: tổ chức sản xuất, y tế (chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế), môi trường

Việc tổ chức giám sát, kiểm tra thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tại một số xã còn chưa sâu sát.

Một số địa phương mới tập trung vào đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng công trình, trụ sở, nhà văn hóa, trường học... chưa chú trọng đầu tư phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập người dân và xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường.

b) Về huy động các nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội cho Chương trình còn thấp so với nhu cầu, chưa đảm bảo theo quy định; người dân đóng góp ngày công lao động, đất đai là chủ yếu, nguồn lực tài chính của các xã cho nông thôn mới chủ yếu từ đầu giá quyền sử dụng đất.

c) Về công tác tuyên truyền:

Trong triển khai thực hiện Chương trình, công tác tổ chức thông tin, tuyên truyền, phối hợp giữa các cơ quan còn hạn chế. Hình thức tuyên truyền chưa phong phú, chưa hấp dẫn; công tác tuyên truyền, vận động ở một số địa phương thực hiện chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Xuất phát điểm của một số xã còn thấp cộng với khối lượng công việc lớn, đa dạng, bên cạnh đó các tiêu chí đề ra trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới rất cao so với thực tế của nhiều địa phương. Nguồn lực của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế, nhất là ở các xã Yang Bắc, Ya Hội.

Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, giá cả thị trường một số mặt hàng nông sản không ổn định; diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến đầu tư sản xuất và thu nhập của người dân..

Việc tham gia của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã vào thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế.

b. Nguyên nhân chủ quan:

Người dân, cộng đồng dân cư là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên việc tham gia xây dựng NTM còn hạn chế, nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào phần đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực, tự cường chưa phát huy đúng mức. Một số xã chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, cũng như huy động nguồn lực xã hội cho xây dựng nông thôn mới. Việc thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế.

Năng lực, kỹ năng quản lý, điều hành của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM ở các xã chưa được phát huy đúng mức; công tác huy động nguồn lực trong dân và doanh nghiệp tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới chưa nhiều.

Thành viên Ban Chỉ đạo chương trình NTM được phân công phụ trách các xã chưa thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn xã triển khai thực hiện.

Ban chỉ đạo chương trình NTM các xã giao cho Công chức Địa chính - Nông nghiệp làm đầu mối công tác Xây dựng Nông thôn mới, công việc nhiều nên công tác tham mưu, tổng hợp cho Ban chỉ đạo chương trình NTM để chỉ đạo tổ chức thực hiện chậm trễ, chưa kịp thời.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện:

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành tăng cường công tác kiểm tra cơ sở, điều tra thực trạng ở từng xã để có giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng xã nông thôn mới đạt chuẩn theo bộ tiêu chí mới quy định tại Quyết định tại 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai, nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn nhưng còn ở mức thấp và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo tổ chức tổng kết hàng năm thực hiện chương trình xây dựng NTM để thảo luận, đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc tình hình triển khai thực hiện, làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tập thể và cá nhân, từ đó đề ra các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, hạn chế, đẩy mạnh tiến độ thực hiện chương trình, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo làm tốt việc giám sát, kiểm tra chất lượng các công trình, tăng cường hoạt động giám sát của cộng đồng, tổ chức nghiệm thu, bàn giao, quản lý, sử dụng các công trình, dự án bảo đảm chất lượng, tránh thất thoát, lãng phí; xây dựng quy chế, quy định quản lý, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi hoàn thành.

2. Đối với các cơ quan, ban ngành huyện

- Đối với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, cơ quan thường trực BCD huyện cần tích cực tham mưu cho BCD hướng dẫn các xã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện, quán triệt mục đích yêu cầu, nội dung của chương trình, đồng thời chủ động kiểm tra để uốn nắn kịp thời, xử lý vướng mắc cho các xã.

- Phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành để tạo sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào thực hiện Chương trình.

- Đề cao vai trò của Ban Chỉ đạo, có kế hoạch phân công gắn trách nhiệm của từng thành viên BCD với từng địa bàn cụ thể; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo địa bàn và lĩnh vực được phân công; phát hiện và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

3. Đối với UBND các xã

- Cùng cố kiện toàn và duy trì hoạt động của BCD chương trình xây dựng NTM các xã, tăng cường trách nhiệm và vai trò, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCD. Có kế hoạch phân công rõ ràng cho từng thành viên BCD, từng lĩnh vực cụ thể, xác định rõ lộ trình, gắn với các tiêu chí để thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện; Khắc phục các tiêu chí bị tuột, giữ vững các tiêu chí còn lại.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.

- Hằng năm, UBND các xã cần rà soát, tổ chức đánh giá mức độ đạt được các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; xác định cụ thể tiêu chí nào chưa đạt, tiêu chí nào đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của tiêu chí còn chưa cao; báo cáo UBND huyện xem xét, có cơ sở để giao kế hoạch vốn giai đoạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Cần bám sát vào văn bản chỉ đạo của cấp trên để triển khai thực hiện theo đúng tinh thần về xây dựng NTM; đẩy mạnh đổi mới công tác tuyên truyền đến tất cả người dân biết và thực sự vào cuộc để xây dựng NTM.

- Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình; chủ động, tích cực huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, động viên, khuyến khích sự tham gia của người dân đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng và Nhà nước hỗ trợ; đồng thời làm công tác vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia đóng góp, chung tay xây dựng NTM, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCD CTMTQG XDNTM huyện;
- UBND các xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
Nguyễn Hồng Sơn**